TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THANH BÌNH** TỈNH ĐỒNG THÁP	**CỘNG HÒA XÂ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 88/2023/DS-ST
Ngày: 05/5/2023
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH BÌNH, TỈNH ĐỒNG THÁP

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Ông Nguyễn Văn Cương
- *Các Hội thẩm nhân dân*: Ông Ngô Văn Khon
Ông Lê Văn Dài

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Phạm Thị Bích là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Chí P – Kiểm sát viên.

Ngày 05/5/2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp, tiến hành mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 237/2022/TLST-DS ngày 19 tháng 10 năm 2022 về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 89/2023/QĐXXST-DS ngày 03 tháng 4 năm 2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Trần Thanh P1sinh năm 1977.

Địa chỉ: Khóm T, thị trấn T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp

Người địa diện theo ủy quyền là chị Nguyễn Thanh V năm 1988; địa chỉ ấp B, xã B, huyện T, tỉnh Đồng Tháp(Theo văn bản ủy quyền ngày 13/4/2023)

- *Bị đơn:* 1. Ông Nguyễn Hữu T năm 1964.
2. Bà Nguyễn Thị Đ năm 1964.

Cùng địa chỉ: Khóm T, thị trấn T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp

(Chị V có mặt; ông TĐ vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, người đại diện theo ủy nguyên đơn trình bày:

Vào ngày 02/3/2017, ông Nguyễn Hữu T1 bà Nguyễn Thị Đ1 có vay của ông Trần T2 P1 vay số tiền 13.550.000 đồng, thời hạn vay là 01 năm, lãi suất thỏa thuận 1,66%/tháng. Tuy nhiên đên nay, ông T3 Đ không lãi và trả gốc. Nay ông P khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Hữu T1 bà Nguyễn Thị Đ2 đới trả số tiền gốc là 13.550.000 đồng, không tính lãi.

Đối với ông Tbà Đ3 là bị đơn, trong suốt quá trình Tòa án giải quyết vụ án, đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng ông T3 Đ đều vắng mặt không lý do, nên không thu thập được ý kiến của ông Tbà Đ3.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Bình phát biểu: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đảm bảo việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án và nguyên đơn đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Riêng bị đơn chưa thực hiện đây đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật cần phê phán rút kinh nghiệm. Và Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án: Yêu cầu của nguyên đơn là có cơ sở chấp nhận nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra các chứng cứ tại phiên tòa, và kết quả tranh tụng tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Theo yêu cầu khởi kiện Trần Thanh P1 và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện quan hệ pháp luật đang tranh chấp là *"Về việc tranh chấp về hợp đồng vay tài sản"* theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn ông Nguyễn Hữu Tbà Nguyễn Thị Đ4 cư trú tại khóm T, thị trấn T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Ông Tbà Đ4 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa. Do đó, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông T3 Đ theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

Người đại diện theo ủy quyền của ông P1là chị Nguyễn Thanh V2 kết chữ ký và chữ viết và chữ viết tên Nguyễn Thị Đvà Nguyễn Hữu T4 là của ông Tbà Đ5 bị đơn trong vụ án và cam đoan sẽ chịu trách nhiệm về sự cam kết này.

Biên nhận ngày 02/3/2017 cũng thể hiện, ông T1 bà Đ6 nhận số tiền vay của ông Trần T2 P1là 13.550.000 đồng (Mười ba triệu năm trăm năm mươi nghìn đồng).

Từ những phân tích đã nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu của nguyên đơn là có căn cứ để chấp nhận.

[3] Về án phí: Nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[5] Xét thấy phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa là đúng quy định pháp luật nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm b, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Điều 463, Điều 468, Điều 470 của Bộ luật dân sự 2015;

Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn lãi, lãi suất, phạt vi phạm trong hợp đồng vay tài sản;

Điểm b khoản 1 Điều 24, khoản 4 Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trần T2 P1 về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" với ông Nguyễn Hữu T1 bà Nguyễn Thị Đ4.

Buộc ông Nguyễn Hữu T1 Nguyễn Thị Đ2 đới trả cho ông Trần T2 P1 số tiền vay còn nợ gốc 13.550.000 đồng (Mười ba triệu năm trăm năm mươi đồng), không tính lãi.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật; nếu không có thỏa thuận về mức lãi suất thì quyết định theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Về án phí:

Buộc ông Nguyễn Hữu T1 bà Nguyễn Thị Đ2 đới phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là 677.500 đồng (Sáu trăm bảy mươi bảy nghìn năm trăm đồng).

Hoàn trả lại cho ông Trần T2 P1 số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 350.000 đồng (Ba trăm năm mươi nghìn đồng) theo biên lai thu số 0010463 ngày 13/10/2022của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Bình.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án và bản được niêm yết theo quy định.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi

hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Thanh Bình;
- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- CC THA DS huyện Thanh Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Cương